

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**  
**XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VÀ TIÊU CHUẨN KHUYẾN KHÍCH CHẾ TẠO THIẾT BỊ**  
**GẠCH KHÔNG NUNG TRONG NƯỚC**

Tên dự án	Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam
Tên nhiệm vụ:	Xây dựng chính sách và tiêu chuẩn khuyến khích chế tạo thiết bị gạch không nung trong nước.
Địa bàn công tác:	Hà Nội và các tỉnh khác theo yêu cầu
Thời gian:	18 tháng bắt đầu từ tháng 10 năm 2016
Giám sát trực tiếp:	Chuyên gia vật liệu xây dựng

**1. Bối cảnh thực hiện nhiệm vụ**

Chính phủ đã ban hành Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 về “Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020”. Năm 2014 Thủ tướng Chính phủ lại có Quyết định 1469/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2014 về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến 2020 và tầm nhìn đến 2030.

Để thúc đẩy phát triển gạch không nung(GKN), Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 về Chương trình phát triển GKN đến năm 2020 (Chương trình 567). Mục tiêu của Chương trình 567 như sau:

- Thị phần sản xuất gạch không nung sẽ tăng 20% – 25% đến năm 2015 và 30% – 40% đến năm 2020;

- Hàng năm sử dụng 10 - 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro) từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá và lò đốt than ở các ngành công nghiệp khác để sản xuất vật liệu xây dựng không nung, từ đó tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp mỗi năm; và

- Từng bước thay thế các cơ sở sản xuất gạch thủ công truyền thống bằng các nhà máy sản xuất gạch không nung.

Ngày 19/9/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 1686/QĐ-TTg về việc Phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của Dự án là cắt giảm tỉ lệ tăng hàng năm mức phát thải khí nhà kính bằng cách giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đất màu để làm gạch thông qua việc tăng cường sản xuất, mua bán và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam. Để đạt mục tiêu nói trên, Dự án sẽ góp phần tháo gỡ các rào cản đối với sản xuất và sử dụng GKN thông qua việc thực hiện 04 hợp phần sau:

i) Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ GKN;

ii) Xây dựng năng lực kỹ thuật để ứng dụng, vận hành sản xuất GKN và sử dụng các sản phẩm GKN;

- iii) Hỗ trợ tài chính bền vững cho việc ứng dụng công nghệ sản xuất GKN;
- iv) Trình diễn công nghệ sản xuất GKN, đầu tư và nhân rộng.

Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm và dự kiến sẽ góp phần giảm mức phát thải khí nhà kính thông qua việc thay thế các lò gạch đốt than đá. Mức giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp ước tính là 383 ktonnes CO<sub>2</sub>. Mức giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp ước tính là 13.409 ktonnes CO<sub>2</sub> được tích lũy trong vòng 10 năm sau khi Dự án kết thúc.

Theo Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 19/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng là Cơ quan Đồng thực hiện Dự án. Bộ Xây dựng sẽ chịu trách nhiệm thực hiện việc phát triển và thực thi các chính sách và tiêu chuẩn kỹ thuật thuộc Hợp phần 1: “Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ gạch không nung”.

Đề cương này sẽ mô tả chi tiết nhiệm vụ của Cơ quan Đồng thực hiện (Bộ Xây dựng) trong việc thực hiện kết quả đầu ra 1.3: “Các chính sách và tiêu chuẩn được khuyến nghị nhằm khuyến khích việc sản xuất trong nước thiết bị và công nghệ gạch không nung” của Chương trình hợp phần 1 “Hỗ trợ chính sách nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ GKN” và kết hợp với Đầu ra 2.3 “*Các doanh nghiệp có kế hoạch chắc chắn để mở rộng sản xuất trong nước các thiết bị làm gạch không nung và các phụ tùng liên quan.*”

## **2. Mục tiêu**

Mục đích của hợp đồng phụ là đánh giá thực trạng cơ chế chính sách/tiêu chuẩn liên quan đến công nghiệp chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung trong nước, bao gồm cả việc đánh giá thực trạng công nghệ chế tạo các dây chuyền thiết bị GKN; đề xuất các giải pháp chính sách, các tiêu chuẩn hỗ trợ cho các cơ sở chế tạo trong đó bao gồm việc đề xuất dự án đầu tư nâng cao công nghệ chế tạo, mở rộng quy mô sản xuất và tìm nguồn vốn thực hiện.

## **3. Các kết quả**

3.1. Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực các cơ sở chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung trong nước và nhu cầu thị trường thiết bị, phụ tùng sản xuất GKN ở Việt Nam. Báo cáo bao gồm ít nhất các nội dung sau:

3.1.1 Tổng quan về tình hình chế tạo thiết bị sản xuất GKN:

- Trong nước: Khảo sát, giới thiệu ít nhất 7 cơ sở thiết kế, chế tạo các dây chuyền thiết bị sản xuất gạch không nung trong nước (sản phẩm chính, diện tích nhà xưởng, các phân xưởng, số lượng chuyên gia kỹ thuật, công nhân, đơn vị liên kết trong nước, nước ngoài);

- Số lượng các dây chuyền thiết bị đồng bộ, thiết bị lẻ doanh nghiệp đã cung cấp từ 2013 đến nay, theo các quy mô công suất có tên, địa chỉ khách hàng;

- Kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ và tiêu chuẩn chế tạo thiết bị GKN của các nước trên thế giới (Ý, Liên bang Đức, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc). Tình hình nhập khẩu thiết bị GKN của Việt Nam từ 2013 đến nay.

3.1.2 Tiêu chí đánh giá về năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo (năng lực gia công, trình

độ công nghệ gia công, khối lượng gia công, tổ hợp), tỷ lệ nội địa hóa thiết bị sản xuất gạch không nung (Thiết bị sản xuất gạch AAC, gạch bê tông bọt, gạch bê tông).

- Kết quả đánh giá, phân loại theo năng lực các doanh nghiệp đã khảo sát. Đánh giá mức độ phù hợp của các tiêu chuẩn chế tạo doanh nghiệp áp dụng với yêu cầu tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong chế tạo thiết bị GKN.

3.1.3 Phân tích, dự báo nhu cầu thị trường của các dây chuyền thiết bị đồng bộ, phụ tùng sản xuất GKN trong nước.

3.1.4 Đánh giá tổng quát năng lực thiết kế, chế tạo, những mặt mạnh, hạn chế của công nghiệp chế tạo thiết bị sản xuất GKN trong nước.

Đề xuất danh mục các cơ sở đáp ứng yêu cầu về năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất GKN, đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất GKN. Kiến nghị các vấn đề cần quan tâm hỗ trợ phát triển.

3.2. Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ chế chính sách đã được ban hành, đề xuất các cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và tiêu chuẩn khuyến khích phát triển, chế tạo, sử dụng thiết bị sản xuất GKN trong nước. Báo cáo có tối thiểu các nội dung sau:

- Rà soát, đánh giá những mặt được, mặt chưa được của các cơ chế, chính sách đã ban hành về khuyến khích đầu tư phát triển, thiết kế chế tạo, sử dụng dây chuyền thiết bị sản xuất GKN chế tạo trong nước.

- Tham khảo tiêu chuẩn thiết bị GKN quốc tế và của ít nhất 03 nước (chất lượng thiết bị, trình độ công nghệ, an toàn, môi trường) để xem xét, đánh giá, đề xuất tiêu chuẩn phù hợp áp dụng cho các thiết bị sản xuất gạch không nung chế tạo tại Việt Nam.

- Đề xuất 03 chính sách, cơ chế, giải pháp/tiêu chuẩn cụ thể, lộ trình cần chỉnh sửa bổ sung, ban hành mới để khuyến khích đầu tư nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị và phụ tùng ở trong nước, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, khuyến khích sử dụng thiết bị sản xuất gạch không nung chế tạo trong nước.

3.3. Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, hiện đại hóa công nghệ nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất GKN cho 3 cơ sở chế tạo có triển vọng được lựa chọn và kiến nghị nguồn vốn hỗ trợ để doanh nghiệp thực hiện. Báo cáo có ít nhất các nội dung sau:

- Thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế công nghệ.

- Năng lực công nghệ chế tạo thiết bị của công ty về sản lượng và chất lượng, thị trường của công ty;

- Nhu cầu nâng cao năng lực chế tạo thiết bị GKN;

- Phương án nâng cấp và mở rộng năng lực chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung;

- Phương án đầu tư & phương án tài chính;

- Đánh giá hiệu quả các phương án đầu tư nâng cấp/mở rộng năng lực chế tạo của

công ty.

#### **4. Phạm vi nhiệm vụ**

Nhiệm vụ và trách nhiệm của nhà thầu phụ là hoàn thành được các mục tiêu đề ra ở trên, đòi hỏi nhà thầu phụ sẽ phải thực hiện một số các hoạt động chính sau:

- Xây dựng Đề cương nội dung khảo sát, lập danh mục các cơ sở chế tạo thiết bị GKN trong nước, xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực nghiên cứu, thiết kế, chế tạo (bao gồm năng lực gia công, trình độ công nghệ gia công, khối lượng gia công, tổ hợp), phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa thiết bị sản xuất gạch không nung, phương pháp đánh giá các tiêu chuẩn chế tạo (chất lượng thiết bị, trình độ công nghệ, an toàn, môi trường).

- Xây dựng tiêu chí đánh giá trình độ công nghệ chế tạo dây chuyền thiết bị GKN trong nước, lấy ý kiến chuyên gia và hoàn thiện để thực hiện việc khảo sát đánh giá công nghệ chế tạo.

- Lập đề cương khảo sát và đánh giá năng lực các cơ sở chế tạo thiết bị GKN trong nước về các mặt nghiên cứu, thiết kế, gia công chế tạo, tỷ lệ nội địa hóa trên cơ sở các tiêu chí đã thống nhất.

- Khảo sát máy móc, thiết bị chế tạo chuyên dụng tại cơ sở chế tạo, khảo sát dây chuyền sản xuất GKN do nhà máy chế tạo cung cấp đánh giá năng suất, chất lượng và sự đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế.

- Phân tích, dự báo nhu cầu thị trường các dây chuyền thiết bị đồng bộ, phụ tùng sản xuất GKN trong nước. Dự báo nhu cầu phát triển thị phần của thiết bị GKN chế tạo trong nước.

- Rà soát các cơ chế chính sách hiện có đối với lĩnh vực cơ khí chế tạo thiết bị GKN. Phân tích nguyên nhân, hạn chế, đưa ra các kết luận, khuyến nghị, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp/tiêu chuẩn, lộ trình nhằm hỗ trợ các nhà máy chế tạo thiết bị GKN trong nước phát triển.

- Tiến hành đề xuất 5 nhà máy có triển vọng để dự án lựa chọn 03 nhà máy và hỗ trợ xây dựng 3 báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, hiện đại hóa công nghệ nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất GKN, trình các cơ quan có thẩm quyền tìm nguồn vốn khả thi để thực hiện.

- Lấy ý kiến chuyên gia đánh giá 3 báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hoàn thiện báo cáo theo ý kiến chuyên gia;

- Phối hợp với Ban quản lý dự án tổ chức 2 hội thảo chuyên đề để lấy ý kiến chuyên gia, hoàn thiện dự thảo báo cáo.

## **5. Phương pháp**

Chuyên gia tư vấn cần xuất phát từ mục tiêu tổng quát của dự án và mục tiêu hoặc kết quả của Hợp phần 1 để xây dựng cho mình một phương pháp thực hiện phù hợp. Điều này cần thiết khi chuyên gia tư vấn gửi hồ sơ đăng ký tuyển dụng.

Chuyên gia tư vấn sẽ phải áp dụng các phương pháp mới nhất trong nghiên cứu điều tra, đồng thời thực hiện các nghiên cứu tài liệu sẵn có và điều tra khảo sát thực tế để có được phản hồi khách quan, trung thực nhất về hiện trạng lĩnh vực cơ khí chế tạo các dây chuyền thiết bị sản xuất GKN trong nước và các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Chính phủ và của các Bộ, ngành nhằm thúc đẩy lĩnh vực cơ khí chế tạo và khuyến khích sử dụng thiết bị sản xuất GKN trong nước nhằm góp phần giảm chi phí đầu tư các dây chuyền sản xuất GKN và giảm giá thành viên gạch tiêu chuẩn, thúc đẩy sử dụng, tăng thị phần GKN.

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế sẽ giúp cho chuyên gia tư vấn có cái nhìn toàn diện hơn về các chính sách cần hoàn thiện, bổ sung mới để ban hành và thực thi.

## **6. Kế hoạch thực hiện**

Chuyên gia tư vấn sẽ đưa ra lộ trình chi tiết thực hiện nhiệm vụ. Ban quản lý dự án yêu cầu chuyên gia đáp ứng các mốc chính sau đây:

- Tháng 3 năm 2017: Tư vấn phải đưa ra được Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng năng lực các cơ sở chế tạo thiết bị sản xuất gạch không nung trong nước và nhu cầu thị trường thiết bị sản xuất GKN ở Việt Nam (Báo cáo 3.1)

- Tháng 8 năm 2017: Tư vấn hoàn thành Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng các cơ chế chính sách đã được ban hành, đề xuất các cơ chế, chính sách cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và tiêu chuẩn khuyến khích phát triển, chế tạo, sử dụng thiết bị sản xuất GKN trong nước (Báo cáo 3.2)

- Tháng 1/2018: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng, hiện đại hóa công nghệ nâng cao năng lực thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất GKN cho 3 cơ sở chế tạo có triển vọng được lựa chọn và kiến nghị nguồn vốn ưu đãi để doanh nghiệp thực hiện (Báo cáo 3.3)

- Báo cáo kết thúc hợp đồng, tháng 3/2018.

## **7. Yêu cầu năng lực và kinh nghiệm công tác**

- Các thành viên tham gia phải có ít nhất trình độ kỹ sư, ưu tiên những người có trình độ tiến sĩ hoặc thạc sĩ;

- Chuyên gia tư vấn phải có ít nhất (5) năm kinh nghiệm về nghiên cứu, thiết kế, chế tạo cơ khí, thiết kế công nghệ, lắp đặt, vận hành các dây chuyền sản xuất công nghiệp, quản lý dây chuyền công nghệ/thiết bị xây dựng;

- Các thành viên trong nhóm đề xuất phải bao gồm ít nhất các loại chuyên gia như: chuyên gia về thiết kế chế tạo, công nghệ chế tạo cơ khí, cơ khí xây dựng, cơ khí vật liệu xây dựng, chuyên gia vận hành thiết bị công nghệ, chuyên gia điện, tự động hóa, công nghệ vật liệu xây dựng; Trưởng nhóm phải là chuyên gia chuyên ngành cơ khí, tự động hóa;

- Các thành viên tham gia cần có hiểu biết hệ thống quản lý nhà nước về các vấn đề phát triển cơ khí chế tạo, cơ khí xây dựng, vật liệu xây dựng/vật liệu xây không nung ở Việt Nam.

- Tiếng Anh trình độ C.

#### **8. Điều kiện chi trả liên quan**

- Mức thù lao được chi trả trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm công tác chuyên môn của từng cán bộ tư vấn theo Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Các chi phí khác được áp dụng theo quy định của HPPMG và Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.